

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~134~~ /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 52-NQ/TW) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị; Kế hoạch 166-KH/TU ngày 02/01/2020 của Tỉnh ủy Tây Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Kế hoạch 166-KH/TU.

2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu cụ thể để các ngành, các cấp tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Kế hoạch 166-KH/TU.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa; phát triển kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Đến năm 2025

- Internet băng thông rộng phủ 100% các xã.

- Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.
- Năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm.
- Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số cho một số ngành như: y tế, giáo dục, du lịch, môi trường, giao thông, xây dựng,...

- Xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của tỉnh trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước hoặc điểm số trung bình ICT index đạt trên 0,5 điểm. Nâng cấp nền tảng chính quyền số trên cơ sở các giải pháp đã có về chính quyền điện tử.

- Triển khai một số dịch vụ đô thị thông minh đối với Thành phố Tây Ninh và huyện Hòa Thành theo định hướng của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng mã định danh điện tử cho công dân (Citizen ID) và một số dịch vụ số trên nền Citizen ID như: dịch vụ hành chính công, dịch vụ y tế, giáo dục, thanh toán, xác thực.

- Xây dựng, mở rộng kho dữ liệu tập trung và Trung tâm giám sát điều hành thông minh tập trung của tỉnh.

- Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.2 Đến năm 2030

- Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; tất cả người dân trên địa bàn tỉnh được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp.

- Kinh tế số khoảng 30% GRDP của tỉnh.

- Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8%/năm.

- Hoàn thành cơ bản Chính quyền số tỉnh Tây Ninh.

- Xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của tỉnh duy trì trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước hoặc điểm số trung bình ICT index đạt trên 0,6 điểm.

- Triển khai xây dựng Thành phố Tây Ninh và huyện Hòa Thành cơ bản đáp ứng yêu cầu của một đô thị thông minh.

- Mở rộng ứng dụng mã định danh điện tử cho công dân cho hầu hết các lĩnh vực đã chuyển đổi số của tỉnh.

- Vận hành tốt Trung tâm giám sát điều hành thông minh tập trung của tỉnh.

2.3 Tầm nhìn đến năm 2045

Tây Ninh phấn đấu cơ bản trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, có năng suất lao động cao, đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ

1. **Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

1.1 Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

1.2 Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Báo Tây Ninh, Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW đến các ngành, các cấp, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân;

- Triển khai các nội dung của Nghị quyết gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

1.3 Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội hất huy vai trò trong việc thực hiện quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. **Triển khai, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh tạo thuận lợi cho các đơn vị chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh**

2.1 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ban hành các quy định về đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2.2 Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hoàn thiện chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong tỉnh.

- Xây dựng chính sách ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện sản xuất và triển khai các sản phẩm, dịch vụ phục vụ chuyên đổi số, tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 của tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án của đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh theo chương trình, đề án đã được phê duyệt; triển khai chuyển đổi từ giao thức IPv4 (địa chỉ Internet thế hệ 4) sang IPv6 (địa chỉ Internet thế hệ thứ 6) cho các hạ tầng và hệ thống thông tin của tỉnh, hoàn thành trong năm 2021.

2.3 Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc đăng ký, bảo hộ thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ; hoàn thiện khung pháp lý về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2.4 Sở Tài chính:

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của tỉnh về tài chính, kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin dữ liệu giữa các sở, ngành. Phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh và các cơ quan liên quan rà soát, triển khai chính sách tài chính, quản lý thuế phù hợp với xu thế phát triển kinh tế của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí.

2.5 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số, hoàn thiện các chính sách xã hội phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh mới trong xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.6 Sở Xây dựng:

Nghiên cứu, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh; lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh theo quy định của Trung ương.

2.7 Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khung pháp luật về tài sản, hợp đồng, quyền sở hữu và các vấn đề khác có liên quan của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.8 Sở Tài nguyên và môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo điều hành trong việc triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

3.1 Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu như: băng thông rộng tốc độ cao trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng, kết nối đồng bộ và thống nhất trung tâm dữ liệu của địa phương với hệ thống trung tâm dữ liệu của vùng, quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh, đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, công nghệ thông tin, Internet nhằm tận dụng triệt để sức mạnh an toàn của số hóa và công nghệ thông tin phục vụ tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2 Sở Khoa học và Công nghệ:

Tiếp tục thực hiện các Chương trình khoa học và công nghệ đã được tỉnh phê duyệt. Khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng số, Internet và không gian mạng.

3.3 Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải:

Nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông; Khuyến khích tư nhân đầu tư phát triển và vận hành cơ sở hạ tầng công cộng.

3.4 Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan cập nhật, xử lý, cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, lĩnh vực phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia đến năm 2025 (Đề án 844); Kế hoạch “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2020-2025”;

- Triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng; ưu tiên nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

5.1 Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức để khai thác có hiệu quả các trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5.2 Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan:

- Thực hiện đổi mới phương thức quản lý, nội dung, chương trình đào tạo, phương thức dạy và học nhằm tạo chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ nền kinh tế số. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao

5.3 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan:

- Phát triển đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề; có chính sách hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại và đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Triển khai các chương trình kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo của lực lượng lao động trong tất cả các lĩnh vực với hình thức phù hợp. Có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

5.4 Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung giáo trình, tài liệu giảng dạy kiến thức bảo vệ an toàn thông tin và an ninh mạng phù hợp với từng cấp học, bậc học để đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho toàn dân.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh mạng cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh mạng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho người dân.

5.5 Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để huy động trí thức, nhà khoa học trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới ở tỉnh.

- Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp viễn thông, các trường Đại học, Viện,... có ký kết hợp tác với tỉnh, bảo đảm đủ năng lực để bảo vệ an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh; bảo hộ bản quyền đối với các sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử thương hiệu Việt Nam.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

6.1 Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: công nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; an toàn thông tin, an ninh mạng; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo.

6.2 Sở Khoa học và Công nghệ:

Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

6.3 Sở Y tế:

Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y - dược; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám, chữa bệnh; chỉ đạo các bệnh viện phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán để thu viện phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

7. Chính sách hội nhập quốc tế

7.1 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ, nhất là các tỉnh thuộc các nước có ký kết hợp tác với tỉnh Tây Ninh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư có hiệu quả, chọn lọc các tập đoàn mạnh về công nghệ thông tin, viễn thông trên thế giới và trong nước; hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin tiếp cận các thông tin về thị trường và khách hàng trong Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

7.2 Sở Ngoại vụ:

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tăng cường xúc tiến, kết nối các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp trong tỉnh với các tổ chức nghiên cứu, tập đoàn công nghệ nước ngoài; vận động, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và đầu tư nước ngoài gắn với công nghệ cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, thông tin về xu thế phát triển, chính sách, kinh nghiệm của các nước về tham gia của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

7.3 Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý các hoạt động của công nghệ thông tin xuyên biên giới; mở rộng hợp tác quốc tế nhằm phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

8.1 Sở Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu cấp tỉnh kết nối vào cơ sở dữ liệu số của Chính phủ và các bộ, ngành, tạo điều kiện để người dân có thể cập nhật thông tin cần

thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

8.2 Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số.

- Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

II. Giải pháp thực hiện

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt các Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 03/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tham gia nhiều hơn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu nhập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách, soạn thảo, ban hành, tổ chức, giám sát thực thi pháp luật, bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, kịp thời, chính xác theo kịp sự thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội.

- Có kế hoạch triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị do các bộ ngành chủ trì thực hiện.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công; lãnh đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã,

thành phố cụ thể hóa nhiệm vụ vào kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (báo cáo trước ngày 25/11 hàng năm).

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đôn đốc các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TTTU;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PCVP Nhung;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT.VP tỉnh.

xxx 20



Trần Văn Chiến